

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HSST

Ngày: 25/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH:

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thúy;

Ông Đỗ Đức Hùng.

Những người tiến hành tố tụng khác:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú -Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Huy Tôn - Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 25/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 97/2021/HSST ngày 10/3/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92A/2021/HSST-QĐ ngày 15/3/2021; Đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1999;

ĐKKHKT: Khu phố HP, phường TG, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1969; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2020 đến ngày 08/02/2021, thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1999, vắng mặt;

Địa chỉ: Khu phố Vĩnh Kiêu 2, phường ĐN, thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh;

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1992, có mặt;

Địa chỉ: Khu phố TL, phường TG, thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Mỹ H có quan hệ tình cảm. Gia đình hai bên đã bàn chuyện tổ chức cưới hỏi. Do nghi ngờ chị H cũng có quan hệ tình cảm với người khác; Khoảng 21h ngày 25/11/2020, B hỏi mượn điện thoại di động của chị H để kiểm tra xem chị H có nhắn tin với bạn trai khác không. Chị H đưa điện thoại cho B. B mang điện thoại về nhà, phát hiện tại mục “Ghi chú” có mật khẩu Mobile Banking của chị H, B đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền có trong tài khoản của chị H. Vào hồi 22h18 phút cùng ngày, B đã chuyển số tiền 2.000.000đồng; Hồi 22h37 phút, B chuyển số tiền 3.000.000đồng từ tài khoản của chị H vào tài khoản của mình. B chụp lại màn hình chuyển tiền và gửi hình ảnh cho chị H.

Khoảng 09h ngày 27/11/2020, B chở chị H đến nhà nghỉ Thùy Trang (xã ND, huyện T, tỉnh Bắc Ninh). Tại phòng 302, B trả lại chị H điện thoại. Sau đó, B và chị H có quan hệ tình dục với nhau. B đã dùng điện thoại của mình để ghi lại hình ảnh.

Ngày 05/12/2020, B tiếp tục mượn điện thoại của chị H để kiểm tra xem trong điện thoại có tin nhắn lạ không. Phát hiện chị H có nhắn tin cho Trần Đức T, B đã dùng điện thoại của chị H gửi cho T hình ảnh chụp từ màn hình của B quay cảnh B và chị H quan hệ tình dục với nhau. Mục đích để T biết và chia tay với chị H.

Ngày 07/12/2020, B lại mượn điện thoại của chị H để kiểm tra tin nhắn. Sau đó B đã chở chị H đến nhà nghỉ Sao Đêm (phường Tương Giang) và lên phòng 201. B bóp cổ chị H và đẩy ngã ra giường. B chụp ảnh chị H gửi cho T thông báo rằng chị H cùng B vào nhà nghỉ. B muốn quan hệ tình dục với chị H nhưng không thực hiện được.

Chị H có đơn tố cáo đối với B về các hành vi: Trộm cắp tài sản, hiếp dâm, xâm hại sức khỏe và lưu giữ, sử dụng thông tin số. Sau đó chị H có đơn rút toàn bộ nội dung tố cáo và cho rằng việc B sử dụng thông tin số chưa gây hậu quả nghiêm trọng.

Cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 06/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - BLHS; Xử phạt:

- Nguyễn Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; Giao bị cáo về chính quyền nơi cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách; Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo; Trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu có trong hồ sơ, đã có đủ căn cứ xác định:

Nguyễn Văn B đã có hành vi mượn điện thoại của chị Nguyễn Thị Mỹ H và đã lén lút chuyển số tiền 5.000.000đồng trong tài khoản của chị H sang tài khoản của B. Bị cáo đã chi tiêu hết toàn bộ số tiền thuộc quyền sở hữu của chị H.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 – BLHS như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương. HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, vừa có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Thiệt hại của người bị hại đã được bị cáo tác động đến gia đình bồi thường thỏa đáng; HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51-BLHS. Bị cáo đã tự giác ra đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Bị hại cũng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng thêm hai tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 – BLHS.

Bị cáo thực hiện hai hành vi xảy ra liên tiếp về mặt thời gian nên không thuộc trường hợp phải chịu tình tiết tăng nặng: “*Phạm tội nhiều lần*”

Từ những tình tiết và đánh giá nêu trên, HĐXX xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho được hưởng án treo, ấn định thời hạn thử thách để bị cáo tự cải tạo tại địa phương; Tạo cho bị cáo một cơ hội sửa chữa lỗi lầm và phấn đấu trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt là 5.000.000đồng. Chị H nhận đầy đủ tài sản, không có yêu cầu gì. Chị Th là người đã bỏ tiền ra bồi thường thay cho bị cáo. Đến nay không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền. Do vậy, trách nhiệm dân sự không đặt ra vấn đề giải quyết.

Vật chứng của vụ án: Chiếc điện thoại Iphone 6S, màu hồng của chị H đã được trả lại cho chị H. Chị H không có yêu cầu gì. Chiếc điện thoại Iphone 6 của bị

cáo (đã lưu giữ và sử dụng thông tin số) đã được xử lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-CVC Ngày 05/3/2021.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án này, bị cáo B còn có hành vi xâm hại sức khỏe của chị H; Lưu giữ, sử dụng thông tin số; Do hành vi của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã xử phạt vi phạm hành chính là thỏa đáng.

Hành vi quan hệ tình dục của B với chị H. Do chị H khai là do chị tự nguyện, không bị ép buộc, do hai người đã có quan hệ yêu đương. Mặt khác do chị H tự nguyện rút đơn yêu cầu. Do vậy, chỉ cần giáo dục, nhắc nhở là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 – Bộ luật Hình sự:

Điều 136; Điều 331, Điều 333 - BLTTHS;

Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

0Xử phạt :

- Nguyễn Văn B : 08(Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 16(Mười sáu) tháng; Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân phường Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 - Luật thi hành án hình sự 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Người TGTT;
- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh, TXXS;
- Chi cục THADS TXXS;
- Sở TP tỉnh BN;
- Công an thị xã Từ Sơn
- Lưu án văn, hồ sơ

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong